BẢN TIN SCIC

số T10 - 2026

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC | www.scic.vn

NHIỀU KIẾN NGHỊ ĐƯỢC XỬ LÝ DỨT ĐIỂM

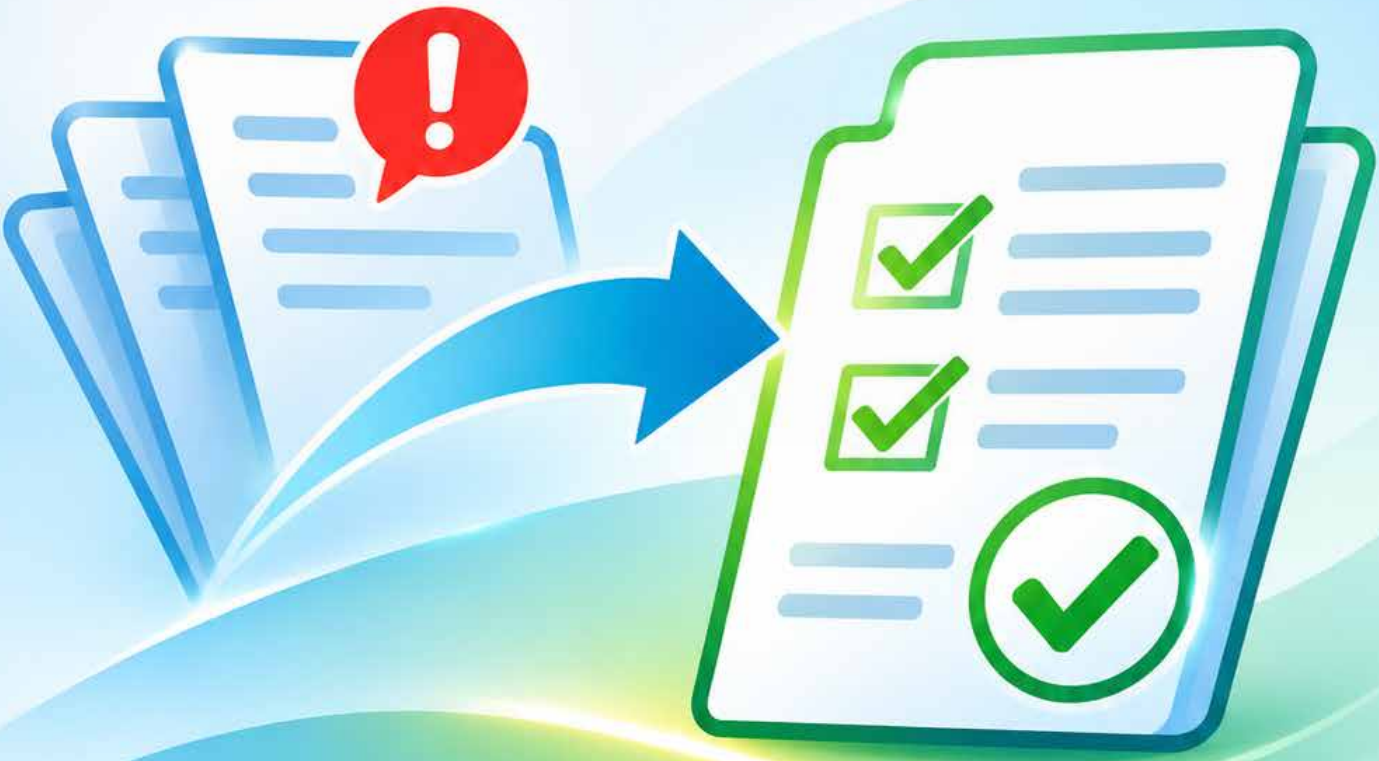

CHỜ ĐỢI MỘT "LỰC ĐẨY" THỰC CHẤT CHO DOANH NGHIỆP: RÀ SOÁT PHẢI ĐI LIỀN VỚI THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN

MỤC LỤC



KINH TẾ THÁNG

03 **TOÀN CẢNH KINH TẾ** tháng 10 và 10 tháng năm 2026

CHUYÊN ĐỀ

05 **NHIỀU KIẾN NGHỊ** được xử lý dứt điểm

08 **CHỜ ĐỢI MỘT "LỰC ĐẨY" THỰC CHẤT CHO DOANH NGHIỆP:** Rà soát phải đi liền với tháo gỡ điểm nghẽn

11 **DOANH NGHIỆP LẠC QUAN TRIỂN VỌNG** tăng trưởng cuối năm 2026

GÓC QUẢN TRỊ

14 **GOOGLE VÀ BLACKSTONE** thành lập liên doanh điện toán đám mây AI nhằm đáp ứng nhu cầu trung tâm dữ liệu

16 **MUBADALA CÔNG BỐ** khoản đầu tư thiểu số đáng kể vào Luckin Coffee

CHUYÊN MỤC NGƯỜI ĐẠI DIỆN

18 **TRAPHACO CHẠY ĐUA VỚI** mục tiêu lợi nhuận năm 2026

20 **DƯỢC HẬU GIANG GHI NHẬN LỢI NHUẬN SAU THUẾ QUÝ III GIẢM 53%,** trong khi lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng vẫn tăng gần 5% so với cùng kỳ.

22 **VINARE LÃI 354 TỶ ĐỒNG SAU 9 THÁNG,** doanh thu bảo hiểm tăng gần 20%

24 **VINAPHARM HOÀN THÀNH 94% KẾ HOẠCH** lợi nhuận năm sau 9 tháng

26 **LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CỦA VINATEX** hơn 1,4 nghìn tỷ đồng

TIN SCIC

28 **SCIC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG** Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2026)

VĂN BẢN CHÍNH SÁCH

31 **NGHỊ ĐỊNH SỐ 376/2026/NĐ-CP** ngày 01/10/2026



TOÀN CẢNH KINH TẾ THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG NĂM 2026

KHÁNH AN

Kinh tế Việt Nam tháng 10 và 10 tháng năm 2026 ghi nhận đà tăng trưởng tích cực trên nhiều lĩnh vực. Sản xuất nông, lâm, thủy sản duy trì ổn định, trong đó chăn nuôi lợn, gia cầm và sản lượng thủy sản (cá tra, tôm) tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 10 tháng tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2019-2026.

Hoạt động thương mại quốc tế bứt phá mạnh mẽ khi tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 10 tháng lần đầu tiên vượt mốc 1.000 tỷ USD, đạt 1.010,55 tỷ USD (tăng 32,3%), với cán cân thương mại nhập siêu 12,07 tỷ USD.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 10 tháng tăng 13,5% so với cùng kỳ.

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) là điểm sáng lớn với tổng vốn đăng ký đạt 54,85 tỷ USD (tăng 74,0%) và là mức cao nhất kể từ năm 2029, vốn FDI thực hiện đạt 24,08 tỷ USD (tăng 13,1%), cao nhất trong 5 năm qua. Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước thực hiện đạt 69,0% kế hoạch, tăng 19,8%. Thu ngân sách nhà nước 10 tháng tăng 11,0%.

Cả nước có 162,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký tăng 34,3%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 10 tháng tăng 4,57% so với cùng kỳ năm trước.

BIỂU ĐỒ 1: KIM NGẠCH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 10 THÁNG NĂM 2026



BIỂU ĐỒ 2: CƠ CẤU VÀ TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU NHÓM HÀNG XUẤT KHẨU 10 THÁNG NĂM 2026



BIỂU ĐỒ 3: CƠ CẤU VÀ TRỊ GIÁ NHẬP KHẨU NHÓM HÀNG NHẬP KHẨU 10 THÁNG NĂM2026



BIỂU ĐỒ 4: VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH VÀ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM 10 THÁNG NĂM 2026 (TỶ USD)



BIỂU ĐỒ 5: VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN 10 THÁNG QUA CÁC NĂM 2022-2026 (TỶ USD)

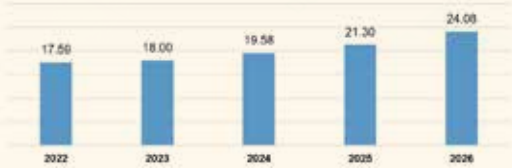

BIỂU ĐỒ 6: THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 10 THÁNG NĂM 2026



BIỂU ĐỒ 7: CHỈ SỐ GIÁ CPI THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG NĂM 2026



BIỂU ĐỒ 8: TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI THÁNG 10/2026 SO VỚI THÁNG TRƯỚC Ở MỘT SỐ NHÓM NGÀNH (%)

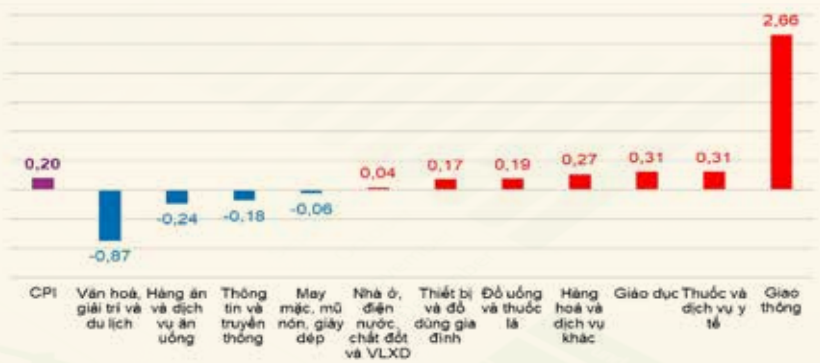



Ông Bùi Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (Bộ Tài chính)

NHIỀU KIẾN NGHỊ ĐƯỢC XỬ LÝ DỨT ĐIỂM

ĐÃ CÓ 146 TRONG SỐ 202 NHÓM KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CÁC BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI DỨT ĐIỂM, THEO TỔNG HỢP CỦA LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI). ĐIỀU ÀY CHO THẤY, CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP THEO CHỈ ĐẠO CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 216/NQ-CP (VỀ PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 7/2026) ĐÃ CÓ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẦU TIÊN TÍCH CỰC.

KHÁNH AN

Trong thời gian qua, đặc biệt là từ sau Hội nghị Thường trực Thủ tướng Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp ngày 18/7/2026 với chủ đề "Tháo gỡ điểm nghẽn - Khơi thông nguồn lực - Thúc đẩy tăng trưởng", lãnh đạo Chính phủ đã có nhiều cuộc làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp theo từng nhóm vấn đề về công nghiệp, xây dựng, quy hoạch, thuế, hải quan, tín dụng, đất đai, môi trường, xuất nhập khẩu…

Cùng với việc xử lý từng kiến nghị, Chính phủ đã thiết lập cơ chế theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thường xuyên. Trong đó, Nghị quyết số 216/NQ-CP giao Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả xử lý kiến nghị của doanh nghiệp từ các bộ, cơ quan và địa phương, báo cáo Chính phủ hàng tháng. Trên cơ sở kiến nghị do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổng hợp, từng cơ quan có trách nhiệm rà soát, xử lý theo chức năng, thẩm quyền và cập nhật kết quả.

Theo đó, theo ông Bùi Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (Bộ Tài chính), xử lý kiến nghị của doanh nghiệp không còn là hoạt động riêng lẻ theo từng vụ việc, mà từng bước trở thành một quy trình có tiếp nhận, phân loại, xử lý, theo dõi và báo cáo kết quả.

Thưa ông, trên thực tế, vẫn có doanh nghiệp phản ánh phản hồi của cơ quan chức năng chủ yếu là trích dẫn các quy định hiện hành?

Đã có những thay đổi rất lớn trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý kiến nghị của doanh nghiệp. Từ các phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 và tháng 9/2026, tình hình khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp đã được đưa ra thảo luận và thể hiện trong nghị quyết của Chính phủ để chỉ đạo xử lý.

Đây là chuyển biến quan trọng trong phương thức điều hành: từ xử lý theo từng thời điểm



sang theo dõi thường xuyên; từ yêu cầu "có trả lời" sang yêu cầu "có kết quả"; từ đo tiến độ bằng số văn bản phản hồi sang đánh giá bằng mức độ khó khăn thực tế của doanh nghiệp được tháo gỡ.

Trong 202 nhóm kiến nghị của doanh nghiệp được VCCI tổng hợp từ tháng 7 đến nay, 146 nhóm kiến nghị đã được giải quyết dứt điểm.

Kết quả này có được bắt nguồn từ cơ chế trách nhiệm của cơ quan nhà nước được quy định rõ hơn. Các kiến nghị thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương nào thì cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, xử lý theo chức năng và thẩm quyền.

Tuy nhiên, để bảo đảm yêu cầu rằng, một kiến nghị chỉ thực sự được giải quyết khi doanh nghiệp có thể hoàn thành thủ tục, triển khai dự án, tiếp cận nguồn lực hoặc tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thực tế, công việc tổng hợp cũng phải thay đổi rất lớn.

Chúng tôi được Bộ Tài chính giao nhiệm vụ tổng hợp, phân loại, theo dõi tiến độ và báo cáo lãnh đạo Bộ. Trong quá trình tổng hợp, chúng tôi cũng phải nhìn vào bản chất của từng kiến nghị để phân loại, đánh giá các phản hồi.

Có những kiến nghị của doanh nghiệp có thể giải quyết bằng việc thống nhất cách hiểu và hướng dẫn áp dụng quy định hiện hành. Có những vấn đề là điểm nghẽn trong quá trình thực thi, cần được tháo gỡ. Cũng có những vấn đề lặp lại ở nhiều doanh nghiệp, cho thấy cần xem xét ở cấp độ chính sách, chứ không chỉ giải quyết từng trường hợp riêng lẻ.

Việc phân loại như vậy giúp lựa chọn cách xử lý phù hợp, theo đúng nguyên tắc 5 rõ: rõ vấn đề, rõ cơ quan chủ trì, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn và rõ kết quả.

Doanh nghiệp sẽ biết rõ kiến nghị của mình có thể được xử lý ngay hay không, thời hạn xử lý là khi nào, hay cần phối hợp liên ngành, ai là đầu mối…, tránh tình trạng nhiều lần kiến nghị cùng một vấn đề. Đối với các vấn đề thuộc thể chế, sẽ xác định lộ trình sửa đổi và thông tin minh bạch cho cộng đồng doanh nghiệp.

Về phía các bộ, ngành, phương thức xử lý cũng chuyển dần từ trả lời theo quy định sang tập trung giải quyết bản chất của vướng mắc.

Đặc biệt, chúng tôi cũng nhận thấy sự chuyển biến trong các kiến nghị từ doanh nghiệp:

nội dung cụ thể hơn, đề xuất hướng xử lý rõ ràng hơn…

Cụ thể thế nào, thưa ông?

Thay vì chỉ nói rằng một thủ tục "khó" hoặc một quy định "vướng", doanh nghiệp chỉ rõ khó khăn nằm ở đâu, ở bước nào, tại văn bản, điều khoản nào; thời gian kéo dài bao lâu, chi phí phát sinh ra sao, hoặc cùng một quy định nhưng cách hiểu, cách áp dụng giữa các cơ quan khác nhau như thế nào.

Những thông tin như vậy rất có giá trị đối với cơ quan quản lý, bởi từ một trường hợp cụ thể có thể nhìn ra một điểm nghẽn trong quá trình thực thi và xem vấn đề đó có ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp hay không.

Đặc biệt, kiến nghị càng cụ thể, có dữ liệu và bằng chứng thực tiễn thì khả năng xác định đúng nguyên nhân và lựa chọn đúng giải pháp càng cao. Các dữ liệu từ thực tiễn sẽ giúp chuyển từ xử lý sự vụ sang sửa đổi quy định áp dụng cho nhiều doanh nghiệp, từ giải quyết một điểm nghẽn sang phòng ngừa hình thành những điểm nghẽn mới…

Đây là điều chúng tôi đã trao đổi với VCCI, các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp. Vai trò của hiệp hội rất quan trọng; cần phát huy vai trò này từ khâu tổng hợp kiến nghị sang sàng lọc, phân tích, theo dõi và phản hồi kết quả xử lý.

Với lợi thế gần doanh nghiệp và am hiểu đặc thù ngành, hiệp hội có thể giúp chuyển các phản ánh riêng lẻ thành nhóm vấn đề có tính hệ thống, cung cấp dữ liệu và bằng chứng thực tiễn, đồng thời kiểm chứng mức độ chính sách đã thực sự đi vào cuộc sống.

Như vậy, các cuộc đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước có còn cần nữa không, theo ông?

Không những cần mà rất cần.

Việc tăng cường đối thoại trực tiếp với hiệp hội, doanh nghiệp giúp làm rõ hồ sơ, quy trình và tình huống cụ thể; phân biệt vấn đề do cách hiểu, do tổ chức thực hiện hay do chính quy định pháp luật.

Đơn cử, ngày 17/9/2026, Bộ Tài chính đã tổ chức cuộc họp trao đổi kỹ thuật với VCCI và 20 hiệp hội, doanh nghiệp để rà soát từng nhóm vấn đề còn băn khoăn sau khi nhận văn bản trả lời. Cách làm này góp phần nâng cao chất lượng xử lý, rút ngắn thời gian đối với những vấn đề đã rõ và hạn chế tình trạng doanh nghiệp phải kiến nghị nhiều lần hoặc tìm nhiều đầu mối cho cùng một vấn đề.

Tuy nhiên, thước đo cuối cùng không phải là số cuộc họp hay số văn bản đã ban hành, mà là mức độ giảm thời gian, chi phí và bất định cho doanh nghiệp. Vì vậy, cần tiếp tục duy trì đối thoại trực tiếp đối với các vấn đề phức tạp, đồng thời thiết lập cơ chế theo dõi sau xử lý để xác định kiến nghị đã thực sự được tháo gỡ hay chưa.

Nhìn rộng hơn, ông kỳ vọng cơ chế tổng hợp và theo dõi kiến nghị doanh nghiệp sẽ tạo ra thay đổi như thế nào trong công tác quản lý?

Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp không chỉ là giải quyết yêu cầu của từng doanh nghiệp, mà còn là một kênh để Chính phủ kiểm nghiệm chất lượng thể chế và hiệu quả thực thi.

Trong giai đoạn tới, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặt ra là tiếp tục chuyển mạnh từ "tiếp nhận và trả lời" sang "giải quyết và đo lường kết quả", lấy trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp, thời gian và chi phí tuân thủ, khả năng triển khai dự án và đưa nguồn lực vào sản xuất, kinh doanh làm những chỉ dấu quan trọng để đánh giá hiệu quả.

Chúng ta cần xác định rõ, mỗi điểm nghẽn được tháo gỡ là một phần nguồn lực được giải phóng; mỗi thủ tục được rút ngắn là một phần chi phí xã hội được tiết giảm; mỗi bất cập được sửa từ gốc là một bước củng cố niềm tin và mở rộng dư địa cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Đó cũng là cách để tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp được thể hiện bằng những kết quả cụ thể, có thể kiểm chứng.

CHỜ ĐỢI MỘT "LỰC ĐẨY" THỰC CHẤT CHO DOANH NGHIỆP: RÀ SOÁT PHẢI ĐI LIỀN VỚI THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN



Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 3/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch triển khai của Ban Chỉ đạo tổng rà soát, các cơ quan, bộ, ngành, địa phương đã tiến hành một đợt tổng rà soát quy mô. Hàng loạt các bộ ngành như Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính… đã chủ động rà soát hàng ngàn văn bản, đề xuất xử lý đối với khoảng 29% hệ thống văn bản hiện hành (tương đương hơn 13.200 văn bản).

Những đề xuất bãi bỏ điều kiện kinh doanh rượu, chứng chỉ quản lý năng lượng (Bộ Công Thương) hay bãi bỏ thủ tục hành chính, loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện (Bộ Nội vụ) là những ví dụ điển hình cho thấy quyết tâm cắt giảm gánh nặng tuân thủ. Ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng thư ký Liên đoàn doanh nghiệp Việt Nam (VCCI), tại Hội nghị Tham vấn kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đã nhấn mạnh đây là "những nỗ lực đáng trân trọng".

Khi rà soát chưa chạm tới "nỗi đau" của doanh nghiệp

Tuy nhiên, đằng sau những con số ấn tượng về số lượng văn bản được rà soát và đề xuất xử lý, câu chuyện thực thi vẫn bộc lộ nhiều khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn. Việc VCCI đối chiếu báo cáo rà soát của các bộ, ngành với phản ánh từ doanh nghiệp đã chỉ ra một thực tế đáng suy ngẫm: Những tác động "chạm" tới "nỗi đau" của doanh nghiệp, người dân nhỏ hơn nhiều so với ấn tượng hay kỳ vọng ban đầu.

Một trong những hạn chế lớn nhất là tình trạng rà soát vẫn mang nặng tính kỹ thuật. Việc đổi tên cơ quan, điều chỉnh



TRONG BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ ĐANG CÓ NHIỀU BIẾN ĐỘNG KHÓ LƯỜNG, CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM ĐANG ĐỐI MẶT VỚI NHỮNG THÁCH THỨC KHÔNG NHỎ. VIỆC CẮT GIẢM, THÁO GỠ CÁC ĐIỀU KIỆN KINH DOANH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH LÀ YÊU CẦU CẤP THIẾT ĐỂ KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC, TẠO ĐÀ CHO DOANH NGHIỆP PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN. TUY NHIÊN, HÀNH TRÌNH TỪ NHỮNG NỖ LỰC RÀ SOÁT TRÊN VĂN BẢN ĐẾN NHỮNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TRONG THỰC TIỄN VẪN CÒN LÀ MỘT CHẶNG ĐƯỜNG DÀI, ĐÒI HỎI SỰ QUYẾT LIỆT VÀ THỰC CHẤT HƠN NỮA.

THU HÀ

căn cứ ban hành, hay những thay đổi từ ngữ không mang lại những lợi ích thiết thực, không giảm bớt chi phí hay thời gian tuân thủ cho doanh nghiệp. Theo ông Đậu Anh Tuấn, "cắt giảm trên giấy" là một thực tế đang tồn tại, khiến mục tiêu cải cách chưa đạt được như kỳ vọng. Doanh nghiệp cần những thay đổi làm giảm thiểu rủi ro pháp lý, cắt bỏ chi phí vô lý chứ không cần những con số thống kê đẹp nhưng thiếu tác động thực chất.

Đáng lo ngại hơn, sự khiêm tốn trong tác động còn thể hiện ở việc một số rào cản được tái lập dưới hình thức khác. Một ngành nghề có thể được đưa ra khỏi danh mục kinh doanh có điều kiện, nhưng lại bị ràng buộc bởi các quy định mới khắt khe hơn, làm phát sinh nghĩa vụ không cần thiết. Điều này cho thấy tư duy quản lý vẫn còn nặng nề sự e dè, sợ mất kiểm soát, vô hình trung tạo thêm khó khăn cho việc gia nhập thị trường.

Ông Cao Xuân Thạo, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cũng nhấn mạnh, vấn đề không phải là rà soát được bao nhiêu quy định, mà là có chỉ ra và tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc thực sự của doanh nghiệp hay không. Nhiều bất cập tồn đọng, như yêu cầu đường thử trong khuôn viên nhà máy ô tô, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư dự án điện dựa trên hình thức sở hữu, hay khai báo hóa chất trùng lặp giữa các bộ, vẫn chưa được đề cập thỏa đáng trong các báo cáo rà soát, mặc dù đã được doanh nghiệp phản ánh nhiều lần. Điều này cho thấy tiếng nói của thực tiễn cần được lắng nghe và thẩm thấu sâu hơn vào quá trình hoạch định chính sách.

Giải pháp để cải cách đi vào thực chất

Để những nỗ lực rà soát không trở thành những con số "trên giấy", để cải cách thể chế thực sự trở thành "lực đẩy" cho nền kinh tế, việc chuyển hóa kết quả rà soát thành những hành động cụ thể, đo lường được là vô cùng quan trọng. Theo đó, đại diện VCCI đề xuất tập trung vào tính hiệu quả và sự minh bạch trong quá trình thực thi.

Thứ nhất, cần phân loại và ưu tiên xử lý các điểm nghẽn theo thời gian, với những giải pháp ngắn hạn (tạm ngưng hiệu lực, hướng dẫn áp dụng) cho các vấn đề cấp bách, và

lộ trình rõ ràng (sửa đổi nghị định, luật) cho các vấn đề dài hạn. Việc công khai danh mục các điểm nghẽn đã được thừa nhận sẽ tạo áp lực lên cơ quan thực thi, giảm thiểu tình trạng những nhiễu, làm khó doanh nghiệp. Khi một quy định đã được chính cơ quan ban hành thừa nhận là bất hợp lý, cán bộ thực thi sẽ không thể viện dẫn nó để từ chối giải quyết hồ sơ.

Thứ hai, mọi đề xuất sửa đổi, bãi bỏ cần tuân thủ "chuẩn tối thiểu", bao gồm: chỉ rõ điều khoản cần xử lý, bất cập cụ thể, hướng xử lý và kết quả đo lường được (số lượng thủ tục, giấy tờ, thời gian cắt giảm). Đặc biệt, cần nghiêm cấm việc tái lập các điều kiện kinh doanh dưới hình thức khác sau khi đã được bãi bỏ. Bất kỳ quy định mới nào làm phát sinh thêm nghĩa vụ cũng phải trải qua quá trình đánh giá tác động kỹ lưỡng.

Thứ ba, cần tăng cường sự kiểm chứng độc lập. Kết quả rà soát của các cơ quan nhà nước cần được đối chiếu với thực tiễn thông qua tiếng nói của các hiệp hội, doanh nghiệp. Phản ánh của doanh nghiệp phải được xem là nguồn dữ liệu quan trọng, chứ không phải là lời phàn nàn, để hoàn thiện quá trình rà soát, đảm bảo các vấn đề thực sự bức xúc được đưa vào tầm ngắm xử lý.

Thứ tư, và cũng là quan trọng nhất, thước đo cuối cùng của cải cách phải là sự trải nghiệm của doanh nghiệp.



Việc lựa chọn các thủ tục có tần suất giao dịch cao (thuế, hải quan, đất đai, xây dựng...) để đo lường thời gian, chi phí thực tế trước và sau khi cải cách, rồi công bố rộng rãi sẽ là bằng chứng thuyết phục nhất. Doanh nghiệp và nhà đầu tư cần những thay đổi mà họ có thể cảm nhận được bằng sự sụt giảm của chi phí tuân thủ, sự minh bạch của quy trình và sự bảo đảm an toàn về mặt pháp lý.

Thời hạn 30/11 để các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện báo cáo rà soát trình Ban Chỉ đạo Trung ương đang đến gần. Đây không chỉ là một mốc thời gian hành chính, mà là thời điểm bản lề để quyết định những nỗ lực cải cách sẽ đi về đâu.

Như TS. Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó chủ nhiệm văn phòng Quốc hội, từng nhận định, môi trường kinh doanh phải bảo đảm tính chắc chắn của pháp luật, nơi doanh nghiệp hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, và tin tưởng rằng những quyền đó được bảo vệ. Những cải cách thực chất, đi thẳng vào "điểm nghẽn" của doanh nghiệp, sẽ là chìa khóa để khơi thông nguồn lực, thúc đẩy khát vọng phát triển, và xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam vững mạnh, đủ sức cạnh tranh và vươn tầm quốc tế.

DOANH NGHIỆP LẠC QUAN TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CUỐI NĂM 2026

BẤT CHẤP NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ GIA TĂNG ĐỘT BIẾN CỦA SỐ DOANH NGHIỆP GIẢI THỂ TRONG 9 THÁNG NĂM 2026, CÁC DOANH NGHIỆP ĐẶC BIỆT LÀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO VẪN LẠC QUAN VỚI TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CUỐI NĂM 2026.

KHÁNH NGÂN

Tiếp nối đà tăng trưởng của năm 2025, số lượng doanh nghiệp thành lập mới 9 tháng năm 2026 vẫn duy trì đà tăng với gần 149,7 nghìn doanh nghiệp (tăng 3,2%).

Tuy vậy, sự gia tăng đột biến của số doanh nghiệp giải thể (hơn 48,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 118,8% so với cùng kỳ) và sự sụt giảm 14% số doanh nghiệp quay lại hoạt động cho thấy mức độ đào thải khốc liệt của thị trường. Nỗi lo về việc làm cũng gia tăng khi số lao động đăng ký mới giảm 16,1%. Điều này cho thấy những yếu tố rủi ro và rào cản thị trường vẫn đang thử thách sức bền của cộng đồng doanh nghiệp.

Lạc quan về tình hình kinh doanh cuối năm

Bất chấp những khó khăn đó, báo cáo khảo sát doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Cục Thống kê lại phản ánh sự lạc quan đáng kể về triển vọng cuối năm. Quý 3/2026, 79,9% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn hoặc ổn định so với quý trước. Hướng tới quý 4/2026, sự kỳ vọng này tiếp tục được củng cố với 83,9% doanh nghiệp dự báo tình hình sẽ giữ đà ổn định hoặc cải thiện hơn nữa. Đáng chú ý, khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) thể hiện sự tự tin cao nhất, với 85,5% doanh nghiệp đánh giá lạc quan, theo sau sát sao là khu vực doanh nghiệp Nhà nước và ngoài Nhà nước.

Sự lạc quan này được hỗ trợ bởi những dự báo tích cực về khối lượng sản xuất và đơn đặt hàng. Hơn 85% doanh nghiệp dự kiến khối lượng sản xuất trong quý 4/2026 sẽ duy trì ổn định hoặc tăng lên. Về mặt thị trường, sự tự tin cũng lan tỏa khi hơn 85% doanh



nghiệp kỳ vọng số lượng đơn đặt hàng mới (cả trong nước và xuất khẩu) sẽ ổn định hoặc gia tăng so với quý 3.

Sự tương phản giữa các chỉ số gia nhập/rút lui thị trường và kỳ vọng kinh doanh cho thấy cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đang trải qua một giai đoạn thanh lọc mạnh mẽ. Những doanh nghiệp trụ vững đang thể hiện khả năng thích ứng cao, tìm thấy cơ hội phục hồi và mở rộng trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, để hiện thực hóa những kỳ vọng này, việc tiếp tục tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua thách thức vẫn là bài toán cần sự chung tay của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp.

Trái ngược khu vực FDI

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, báo cáo khảo sát doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo lại cho thấy một tín hiệu lạc quan đáng chú ý về triển vọng trong quý 4/2026. Sự tự tin của doanh nghiệp, đặc biệt là khối FDI (85,5% dự báo lạc quan), là một minh chứng rõ ràng cho sức hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Việt Nam. Sự lạc quan này không chỉ dựa trên những dự báo tích cực về khối lượng sản xuất và đơn đặt hàng mới mà còn phản ánh niềm tin vào các chính sách hỗ trợ của Chính phủ và sự phục hồi của nền kinh tế.

Sự gia tăng 32,7% về tổng số vốn đăng ký mới và 6,1% về vốn bổ sung vào nền kinh tế trong 9 tháng đầu năm là những con số minh chứng rõ nét. Dù số lượng lao động đăng ký giảm, nhưng nguồn

vốn dồi dào cho thấy các nhà đầu tư vẫn đặt niềm tin vào triển vọng tăng trưởng dài hạn của Việt Nam. Dòng vốn này, nếu được giải ngân và sử dụng hiệu quả, sẽ là động lực quan trọng để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo ra việc làm mới và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

Sự chuyển dịch của dòng vốn FDI cũng là một xu hướng đáng chú ý. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, Việt Nam đang trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư quốc tế tìm kiếm sự ổn định và cơ hội phát triển. Sự tham gia tích cực của khối FDI không chỉ mang lại nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý mà còn tạo ra sức lan tỏa, kết nối các doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước cần không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và tận dụng tối đa các cơ hội từ quá trình hội nhập.

Chiến lược thích ứng trong bối cảnh thanh lọc thị trường

Sự gia tăng về số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 9 tháng đầu năm 2026 không chỉ là một hồi chuông cảnh báo mà còn phản ánh sự đào thải khắc nghiệt của nền kinh tế.

Hơn 48,7 nghìn doanh nghiệp giải thể (tăng 118,8%) và gần 89,8 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn cho thấy sức ép to lớn từ nhiều phía. Các doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm nhỏ và vừa, đang phải đối mặt với khó khăn về dòng tiền, chi phí đầu vào gia tăng, đứt gãy chuỗi cung ứng cục bộ, và sự thay đổi nhanh chóng trong hành vi tiêu dùng.

Trong bối cảnh đó, sự sụt giảm 16,1% về số lượng lao động đăng ký mới là hệ quả tất yếu khi các doanh nghiệp buộc phải thu hẹp quy mô sản xuất, tiết giảm chi phí nhân sự để duy trì hoạt động. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ cho mục tiêu tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, nhìn ở góc độ tích cực, quá trình thanh lọc này cũng là cơ hội để các doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường sức cạnh tranh. Những doanh nghiệp trụ vững sẽ là những đơn vị có khả năng thích ứng linh hoạt, năng lực quản trị rủi ro tốt và nhạy bén với sự thay đổi của thị trường.

Để vượt qua giai đoạn khó khăn này, theo ông Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó chủ nhiệm văn phòng Quốc hội, các doanh nghiệp cần chủ động rà soát lại chiến lược kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi có lợi thế cạnh tranh. Việc tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động thông qua chuyển đổi số và tự động hóa là yếu tố sống còn. Hơn nữa, việc đa dạng hóa thị trường, tìm kiếm các cơ hội xuất khẩu mới, và xây dựng chuỗi cung ứng bền vững sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc quá mức vào một thị trường hoặc nguồn cung ứng nhất định.

Hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng bền vững

Để hiện thực hóa những kỳ vọng lạc quan trong quý 4/2026 và đảm bảo sự phát triển bền vững của khu vực doanh nghiệp, cần có sự nỗ lực đồng bộ từ cả Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp. Việc tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và cạnh tranh bình đẳng là yếu tố tiên quyết. Các chính sách hỗ trợ cần được thiết kế thiết thực, hiệu quả, nhắm đúng đối tượng và tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, các ngành có tiềm năng tăng trưởng cao.

Theo Cục Thống kê, đối với các doanh nghiệp, việc nâng cao năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số là những yêu cầu cấp thiết. Các doanh nghiệp cần chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, và xây dựng thương hiệu mạnh. Đồng thời, việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội, và quản trị công ty tốt sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, thu hút nhà đầu tư, và tạo dựng sự phát triển bền vững trong dài hạn.



GOOGLE VÀ BLACKSTONE

THÀNH LẬP LIÊN DOANH ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY AI NHẰM ĐÁP ỨNG NHU CẦU TRUNG TÂM DỮ LIỆU

ALPHABET, CÔNG TY MẸ CỦA GOOGLE, VÀ BLACKSTONE CHO BIẾT HAI BÊN SẼ THÀNH LẬP MỘT LIÊN DOANH KINH DOANH DỊCH VỤ ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI), NHẰM TẬN DỤNG NHU CẦU NGÀY CÀNG TĂNG MẠNH ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ TÍNH TOÁN AI.

BIÊN DỊCH: PHẠM HƯƠNG GIANG

Nguồn: Fidelity

Blackstone, công ty quản lý tài sản thay thế lớn nhất thế giới, sẽ đầu tư ban đầu 5 tỷ USD vốn chủ sở hữu để đưa 500 megawatt công suất trung tâm dữ liệu vào vận hành trong năm 2027, đồng thời dự kiến tiếp tục mở rộng quy mô trong thời gian tới.

Liên doanh có trụ sở tại Mỹ này sẽ cung cấp công suất trung tâm dữ liệu cùng với các chip AI do Google tự phát triển, có tên gọi là Tensor Processing Units (TPU), theo mô hình cung cấp năng lực tính toán dưới dạng dịch vụ (compute-as-a-service).

Theo Bloomberg News, tổng giá trị đầu tư của liên doanh có thể đạt 25 tỷ USD, bao gồm cả nguồn vốn vay.

Cả hai công ty đều chưa đưa ra phản hồi ngay lập tức trước đề nghị bình luận về thông tin của Bloomberg.

Blackstone đã bổ nhiệm ông Benjamin Sloss, một lãnh đạo lâu năm của Google, làm Giám đốc điều hành (CEO) của liên doanh mới.

Ông Thomas Kurian, Giám đốc điều hành Google Cloud, cho biết liên doanh này sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với chip TPU, thông qua việc cung cấp thêm các phương thức tiếp cận năng lực tính toán cho các tổ chức.

Các nhà phân tích và nhà đầu tư nhận định Google đang chiếm được thị phần đáng kể trong nhu cầu tính toán mới phát sinh từ sự phát triển của AI, nhờ hệ sinh thái công cụ phục vụ doanh nghiệp và các dòng chip tự phát triển, vốn đã thu hút những khách hàng như Anthropic.

"Đây không phải là con số đầu tư lớn nhất mà chúng tôi từng chứng kiến. Tuy nhiên, đây là một khoản đầu tư có chất lượng cao vào triển vọng tăng trưởng bền vững của hạ tầng AI", ông Brittain Ladd, chuyên gia tư vấn về AI và chuỗi cung ứng tại Chang Robotics (có trụ sở tại Florida, Mỹ), nhận định.

Blackstone đẩy mạnh đầu tư vào AI

Blackstone đang gia tăng đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng liên quan đến AI, bao gồm trung tâm dữ liệu, các tài sản phát điện và truyền tải điện.

Những khoản đầu tư này ngày càng có giá trị trong bối cảnh làn sóng bùng nổ AI thúc đẩy các đơn vị vận hành trung tâm dữ liệu tìm kiếm và bảo đảm các thỏa thuận cung ứng năng lượng dài hạn.

Chủ tịch Blackstone, ông Jon Gray, cho biết quan hệ hợp tác mới phản ánh nhu cầu ngày càng tăng đối với hạ tầng AI cũng như yêu cầu huy động nguồn vốn quy mô lớn để triển khai các dự án trong lĩnh vực này.

Chi tiêu của các tập đoàn công nghệ lớn (Big Tech) cho hạ tầng AI, bao gồm cả trung tâm dữ liệu, dự kiến sẽ vượt 700 tỷ USD trong năm 2026.

MUBADALA CÔNG BỐ KHOẢN ĐẦU TƯ THIỂU SỐ ĐÁNG KỂ VÀO LUCKIN COFFEE



BIÊN DỊCH: PHẠM HƯƠNG GIANG

Nguồn: mubadala.com

Khoản đầu tư được thực hiện trong bối cảnh thị trường cà phê Trung Quốc tiếp tục mở rộng, khi ngày càng nhiều người tiêu dùng lựa chọn cà phê pha chế tươi và những người đã có thói quen uống cà phê cũng gia tăng tần suất tiêu thụ.

"Chúng tôi tiếp tục nhận thấy những cơ hội đầu tư dài hạn đầy triển vọng trong lĩnh vực tiêu dùng tại Trung Quốc", ông Mohamed Albadr, Giám đốc phụ trách khu vực châu Á, mảng đầu tư vốn cổ phần tư nhân của Mubadala, cho biết.

"Luckin Coffee đã xây dựng được mô hình kinh doanh khác biệt, ứng dụng công nghệ, trong đó dữ liệu được tích hợp xuyên suốt các hoạt động tương tác với khách hàng, phát triển sản phẩm và vận hành cửa hàng. Sự kết hợp giữa quy mô hoạt động, năng lực số hóa và tốc độ đổi mới sản phẩm nhanh chóng đã giúp Công ty đáp ứng hiệu quả và kịp thời những thay đổi trong thị hiếu người tiêu dùng.

Trên cơ sở quan hệ hợp tác lâu dài với Centurium, chúng tôi mong muốn được đồng hành cùng ban lãnh đạo Luckin Coffee nhằm hỗ trợ giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của Công ty tại Trung Quốc cũng như trên thị trường quốc tế."

"Chúng tôi vui mừng chào đón Mubadala trở thành nhà đầu tư của Luckin Coffee", ông Michael Chen, Đối tác của Centurium Capital, cho biết. "Chúng tôi tin tưởng rằng kiến thức chuyên sâu về ngành, cùng với tầm nhìn toàn cầu và mạng lưới quan hệ của Mubadala, sẽ hỗ trợ Luckin Coffee tiếp tục đổi mới và phát triển bền vững trong dài hạn."

Được thành lập năm 2017, Luckin Coffee đã phát triển thành một trong những nền tảng kinh doanh cà phê hàng đầu Trung Quốc, dựa trên mô hình bán lẻ ứng dụng công nghệ nhằm giúp người tiêu dùng tiếp cận cà phê chất lượng cao một cách thuận tiện và dễ dàng hơn.



MUBADALA INVESTMENT COMPANY - QUỸ ĐẦU TƯ QUỐC GIA ĐƯỢC CHÍNH PHỦ ABU DHABI THÀNH LẬP), NHÀ ĐẦU TƯ TOÀN CẦU CÓ TRỤ SỞ TẠI ABU DHABI THÔNG BÁO ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC THỎA THUẬN THỰC HIỆN KHOẢN ĐẦU TƯ THIỂU SỐ ĐÁNG KỂ VÀO LUCKIN COFFEE INC. LUCKIN COFFEE CÙNG VỚI CENTURIUM CAPITAL, CỔ ĐÔNG KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY, TRONG MỘT GIAO DỊCH CÓ TỔNG GIÁ TRỊ KHOẢNG 1 TỶ USD.

Công ty kết hợp mạng lưới cửa hàng rộng khắp với hoạt động tương tác khách hàng trên nền tảng số, năng lực đổi mới sản phẩm nhanh chóng và hệ thống chuỗi cung ứng tích hợp. Tính đến ngày 30/6/2026, Luckin Coffee vận hành hơn 36.000 cửa hàng trên toàn cầu, với tổng số khách hàng đã thực hiện giao dịch lũy kế tiến gần 500 triệu người.

Giao dịch này vẫn phải đáp ứng các điều kiện hoàn tất theo thông lệ.

Về Mubadala

Mubadala Investment Company là nhà đầu tư thuộc sở hữu nhà nước, quản lý danh mục đầu tư trên phạm vi toàn cầu, hướng tới mục tiêu tạo ra lợi nhuận tài chính bền vững cho Chính phủ Abu Dhabi.

Danh mục đầu tư trị giá 385 tỷ USD của Mubadala trải rộng trên sáu châu lục, với các khoản đầu tư trong nhiều lĩnh vực và loại hình tài sản khác nhau. Thông qua việc phát huy chuyên môn chuyên sâu trong từng lĩnh vực và các mối quan hệ hợp tác lâu dài, Mubadala thúc đẩy tăng trưởng bền vững và khả năng sinh lời, đồng thời hỗ trợ quá trình đa dạng hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE).

Về Centurium Capital

Centurium Capital là công ty đầu tư vốn cổ phần tư nhân tập trung vào các lĩnh vực tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe và công nghệ tại Trung Quốc.

Được thành lập năm 2017 với tổng tài sản quản lý khoảng 7 tỷ USD, Centurium đã xây dựng danh mục đầu tư chủ yếu bao gồm các khoản đầu tư nắm quyền kiểm soát và đồng kiểm soát.

Với mô hình hoạt động chủ động, lấy vận hành làm trọng tâm mang tên "Control & Operate" (Kiểm soát và Vận hành), công ty cung cấp các giải pháp được thiết kế riêng cho doanh nghiệp và đội ngũ quản lý đang đối mặt với những vấn đề phức tạp về quản trị và điều hành, thông qua đổi mới mô hình kinh doanh và nâng cấp hoạt động vận hành.



TRAPHACO CHẠY ĐUA VỚI MỤC TIÊU LỢI NHUẬN NĂM 2026

TRAPHACO GHI NHẬN DOANH THU TĂNG TRƯỞNG TRONG 9 THÁNG NĂM 2026 NHƯNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ GIẢM NHẸ VÀ MỚI HOÀN THÀNH 64% KẾ HOẠCH CẢ NĂM.

Báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2026 của CTCP Traphaco (HOSE: TRA) đạt cho thấy doanh thu thuần của Traphaco đạt 704 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, giá vốn hàng bán tăng từ 276 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng, tương đương khoảng 23%.

Sự chênh lệch về tốc độ tăng trưởng giữa doanh thu và giá vốn khiến lợi nhuận gộp giảm xuống 364 tỷ đồng.

Trong kỳ, Traphaco đã tiết giảm chi phí bán hàng từ 226 tỷ đồng xuống 180 tỷ đồng. Chi phí tài chính cũng giảm xuống còn 2 tỷ đồng, trong khi chi phí lãi vay duy trì ở mức khoảng 2 tỷ đồng.

Tuy nhiên, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 93 tỷ đồng. Sau khi tính các khoản thu, chi, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 96 tỷ đồng gần như đi ngang so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế giảm còn 69 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm doanh thu thuần của Traphaco đạt 2.067 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 197 tỷ đồng, giảm gần 2%.

Năm 2026, Traphaco đặt mục tiêu doanh thu thuần 2.923 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất sau thuế 306 tỷ đồng. Sau 9 tháng, doanh nghiệp hoàn thành khoảng 71% kế hoạch doanh thu và 64% mục tiêu lợi nhuận. Để hoàn thành kế hoạch năm, Traphaco cần đạt thêm 856 tỷ đồng doanh thu và 109 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong quý IV.

Tại ngày 30/9/2026, tổng tài sản của Traphaco đạt 2.244 tỷ đồng, giảm khoảng 78 tỷ đồng so

BIỂU ĐỒ: KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC NĂM CỦA CTCP TRAPHACO

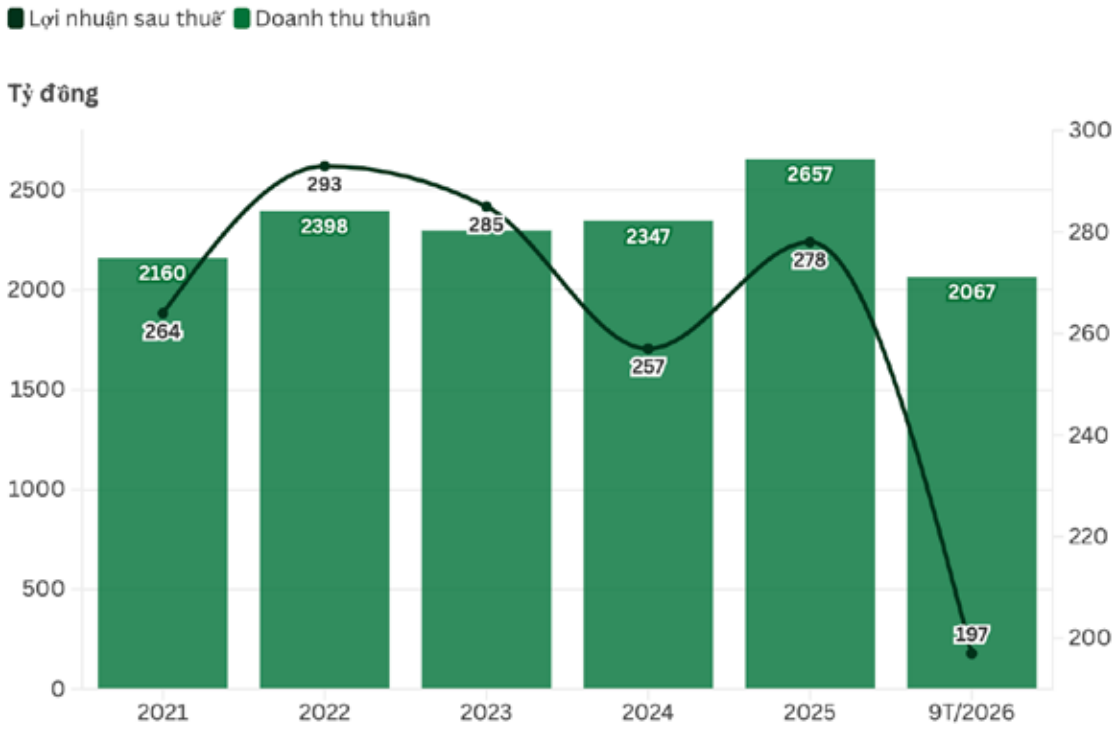

Số liệu: BCTC kiểm toán TRA

với đầu năm. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho tăng lên 580 tỷ đồng. Cùng thời điểm, dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng lên 7,5 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, các khoản phải thu ngắn hạn giảm xuống 398 tỷ đồng. Riêng phải thu khách hàng giảm còn 304 tỷ đồng. Dù vậy, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tăng từ 16 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng.

Một điểm khác nằm ở cơ cấu tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn. Tiền và các khoản tương đương tiền đạt 177 tỷ đồng. Trong khi đó, đầu tư tài chính ngắn hạn giảm từ 537 tỷ đồng xuống 450 tỷ đồng, chủ yếu do tiền gửi nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Ở nhóm tài sản dài hạn, Traphaco ghi nhận 596 tỷ đồng tại ngày 30/9/2026, tăng so với đầu năm. Tài sản cố định tăng lên 481 tỷ đồng, trong khi chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm xuống 19,9 tỷ đồng. Đầu tư tài chính dài hạn duy trì ở mức 500 triệu đồng.

Ở phía nguồn vốn, tổng nợ phải trả giảm xuống 570 tỷ đồng. Đáng chú ý, khoản phải trả người bán giảm từ 257 tỷ đồng xuống 75 tỷ đồng. Trái lại, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng lên 165 tỷ đồng; vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm xuống 1,7 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu cuối kỳ đạt 1.675 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm. Trong đó, quỹ đầu tư phát triển giảm từ 652 tỷ đồng xuống 243 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cũng giảm xuống 324 tỷ đồng.

Trên thị trường chứng khoán, phiên sáng ngày 2/11 cổ phiếu TRA đang giao dịch ở mức 35.500 đồng/cổ phiếu, tăng 1,28% với khối lượng giao dịch đạt 300 đơn vị.

Nguồn: Người đưa tin

DƯỢC HẬU GIANG GHI NHẬN LỢI NHUẬN SAU THUẾ QUÝ III GIẢM 53%, TRONG KHI LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ LŨY KẾ 9 THÁNG VẪN TĂNG GẦN 5% SO VỚI CÙNG KỲ.

KẾT QUẢ KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG (MÃ CK: DHG) GHI NHẬN DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TĂNG NHẸ SO VỚI CÙNG KỲ, TRONG KHI LỢI NHUẬN SAU THUẾ GẦN NHƯ ĐI NGANG. TUY NHIÊN, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG QUÝ III CÓ SỰ CHỮNG LẠI KHI DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN ĐỀU GIẢM, CÙNG VỚI ĐÓ LÀ SỰ GIA TĂNG CỦA MỘT SỐ KHOẢN CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG.

Theo báo cáo tài chính vừa công bố, lũy kế 9 tháng đầu năm, Dược Hậu Giang đạt doanh thu thuần 3.584 tỷ đồng, tăng gần 2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 1.828 tỷ đồng, tăng gần 7%, qua đó đưa biên lợi nhuận gộp từ 49% lên 51%.

Trong cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt 839 tỷ đồng, tăng gần 5%, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 713 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm 2025. Như vậy, dù lợi nhuận sau thuế chưa ghi nhận tăng trưởng, doanh nghiệp vẫn duy trì được mức tăng nhẹ về doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong 9 tháng.

So với kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã đề ra, Dược Hậu Giang đặt mục tiêu doanh thu thuần 5.530 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.007 tỷ đồng. Với kết quả đạt được sau ba quý, doanh nghiệp đã hoàn thành khoảng 64,8% chỉ tiêu doanh thu và 83,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm.

Mặc dù kết quả lũy kế tương đối ổn định, diễn biến riêng quý III cho thấy những thay đổi đáng chú ý trong hoạt động kinh doanh. Cụ thể, doanh thu thuần của Dược Hậu Giang đạt hơn 1.023 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn hàng bán giảm gần 14%, xuống còn 503 tỷ đồng, song lợi nhuận gộp vẫn giảm 7%, còn khoảng 520 tỷ đồng.

Điểm đáng chú ý là biên lợi nhuận gộp trong quý tiếp tục được cải thiện, từ mức 49% cùng kỳ lên 50,9%.

Tuy nhiên, sự cải thiện về biên lợi nhuận gộp chưa đủ bù đắp tác động từ doanh thu giảm và chi phí hoạt động gia tăng. Trong quý III, chi phí bán hàng của Dược Hậu Giang tăng 23%, lên 314 tỷ đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 16%, đạt 96 tỷ đồng.

Đối với hoạt động tài chính, doanh thu giảm 22% so với cùng kỳ, còn 28 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, chi phí tài chính giảm 57%, xuống còn 9 tỷ đồng.

Kết thúc quý III, Dược Hậu Giang ghi nhận lợi nhuận sau thuế 98,5 tỷ đồng, giảm 53% so với mức 210 tỷ đồng cùng kỳ năm 2025. Giải trình về biến động lợi nhuận, Dược Hậu Giang cho biết doanh thu thuần giảm đã kéo theo lợi nhuận gộp đi xuống. Bên cạnh đó, một số khoản chi phí hoạt động và thuế thu nhập doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ, trong đó có tác động từ quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 SO VỚI CÙNG KỲ CỦA DƯỢC HẬU GIANG.

ĐVT: Tỷ đồng/ *Unit: VND billion*

Items	Q3			9Ms		
	Q3/ 2026	Q3/ 2025	Tăng trưởng/ Growth	9Ms/2026	9Ms/2025	Tăng trưởng/ Growth
Doanh thu thuần/ *Net sales*	1.023	1.146	-11%	3.584	3.524	2%
Lợi nhuận trước thuế/ *Profit before tax (PBT)*	134	235	-43%	839	801	5%
Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax (PAT)*	98	210	-53%	713	713	0%

Cùng với những thay đổi trong kết quả kinh doanh, quy mô tài sản và dòng tiền của doanh nghiệp cũng ghi nhận biến động trong 9 tháng đầu năm. Tại ngày 30/9/2026, tổng tài sản của Dược Hậu Giang đạt gần 4.410 tỷ đồng, giảm khoảng 15% so với thời điểm đầu năm.

Trong cơ cấu tài sản, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm hơn 1.021 tỷ đồng, xuống còn 1.064 tỷ đồng. Đây là khoản mục chủ yếu bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, đồng thời cũng là một trong những khoản mục ghi nhận mức giảm đáng kể trên bảng cân đối kế toán.

Bên cạnh đó, hàng tồn kho của doanh nghiệp đạt gần 1.362 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn ở mức 549,8 tỷ đồng và tài sản cố định đạt gần 1.115 tỷ đồng. Những khoản mục này tiếp tục chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu tài sản của Dược Hậu Giang tại thời điểm cuối tháng 9.

Ở phía nguồn vốn, tổng nợ phải trả giảm khoảng 144 tỷ đồng so với đầu năm, còn 893 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 3.517 tỷ đồng, trong đó vốn góp của chủ sở hữu ở mức 1.307 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển gần 1.358 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 845 tỷ đồng.

Về lưu chuyển tiền tệ, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong 9 tháng đầu năm đạt gần 269 tỷ đồng, giảm 65% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư dương hơn 1.015 tỷ đồng, còn dòng tiền từ hoạt động tài chính âm hơn 1.307 tỷ đồng.

Theo thuyết minh báo cáo tài chính, dòng tiền chi ra từ hoạt động tài chính chủ yếu liên quan đến việc thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt. Trước đó, Dược Hậu Giang thực hiện chi trả cổ tức với tỷ lệ 100%, tương đương mỗi cổ phiếu nhận 10.000 đồng. Việc thanh toán được triển khai qua hai đợt vào tháng 5 và tháng 9/2026, với tổng số tiền hơn 1.300 tỷ đồng.

Trên sàn chứng khoán, kết phiên ngày 28/10, cổ phiếu DHG có giá 87.200 đồng/cổ phiếu, giảm 0,7% trong 3 tháng vừa qua. Với hơn 130 triệu cổ phiếu đang lưu hành, vốn hoá thị trường của DHG đạt hơn 11.401 tỷ đồng.

Nguồn: Thời báo Tài chính Việt Nam

VINARE LÃI 354 TỶ ĐỒNG SAU 9 THÁNG, DOANH THU BẢO HIỂM TĂNG GẦN 20%



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 CỦA VINARE TĂNG 10,1% SO VỚI CÙNG KỲ. DOANH THU THUẦN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM TĂNG GẦN 20%, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ THỰC HIỆN KHOẢNG 76,8% KẾ HOẠCH NĂM.

Quý III/2026, Tổng CTCP Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare, HNX: VNR) ghi nhận doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt gần 757 tỷ đồng, tăng 40,8% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo cơ cấu nghiệp vụ, doanh thu phí bảo hiểm thuần trong quý đạt 598,7 tỷ đồng, tăng 66,2% so với cùng kỳ. Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác từ hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm đạt 158,3 tỷ đồng, giảm khoảng 11,8%; doanh thu tài chính giảm 14,8%, còn 103,5 tỷ đồng.

Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng 35,7%, lên 670,8 tỷ đồng. Chi phí hoạt động tài chính trong quý III lên gần 29,6 tỷ đồng, gấp khoảng 4,4 lần mức 6,8 tỷ đồng cùng kỳ.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt khoảng 86,1 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với 43,2 tỷ đồng cùng kỳ năm

2025. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính giảm 35,6%, xuống 73,9 tỷ đồng, dù doanh thu thuần bảo hiểm tăng trưởng tích cực.

Kết quả, Vinare ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý III đạt 140 tỷ đồng, tăng 5,2%; lợi nhuận sau thuế đạt 115,1 tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Vinare đạt gần 2.346,9 tỷ đồng, tăng 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt khoảng 2.188,7 tỷ đồng, tăng 18,4%. Qua đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt khoảng 158,2 tỷ đồng, tăng so với mức 112,8 tỷ đồng cùng kỳ.

Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm thuần 9 tháng đạt gần 1.875 tỷ đồng, tăng 18,8%. Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác đạt 471,9 tỷ đồng, tăng khoảng 23,5%. Trong khi đó, tổng chi bồi thường bảo hiểm sau khi tính các khoản thu hồi và biến động dự phòng đạt khoảng 681,4 tỷ đồng, tăng 3,6% so với cùng kỳ.

Chi phí tài chính 9 tháng tăng 79,2%, lên 52,4 tỷ đồng, trong khi doanh thu tài chính tăng 7,8%, đạt 383,5 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính tăng nhẹ 1,4%, lên 331 tỷ đồng.

BIỂU ĐỒ: DOANH THU THUẦN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA VINARE (TỶ ĐỒNG)

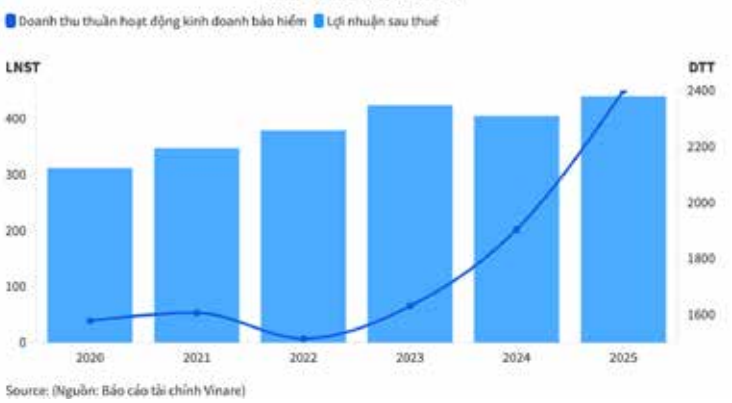

Source: (Nguồn: Báo cáo tài chính Vinare)

Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp đạt gần 97,8 tỷ đồng, tăng 3,7%. Lợi nhuận khác đạt 6,5 tỷ đồng, giảm 36,5% so với cùng kỳ. Phần lợi nhuận từ công ty liên kết đạt khoảng 32,3 tỷ đồng, tăng 24,3% so với mức gần 26 tỷ đồng cùng kỳ năm trước.

Kết thúc 9 tháng, Vinare ghi nhận lợi nhuận trước thuế 430,2 tỷ đồng, tăng 12,9%; lợi nhuận sau thuế đạt 354,5 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2025.Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Vinare đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 4.266 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 560 tỷ đồng, lần lượt tăng 10,2% và 10,3% so với năm trước. Với kết quả 9 tháng, doanh nghiệp đã thực hiện khoảng 76,8% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Tại ngày 30/9/2026, tổng tài sản của Vinare đạt gần 10.691,7 tỷ đồng, tăng 11,2% so với đầu năm.

Ở phía nguồn vốn, nợ phải trả đạt khoảng 6.360,5 tỷ đồng, tăng 17,2% so với đầu năm. Trong đó, dự phòng nghiệp vụ tăng từ 4.158,9 tỷ đồng lên 4.601,3 tỷ đồng, tương đương tăng 10,6%. Khoản mục phải trả người bán ngắn hạn tăng từ 841,6 tỷ đồng lên 1.146,5 tỷ đồng, tăng khoảng 36,2%.

Vốn chủ sở hữu đạt gần 4.331,3 tỷ đồng, tăng 3,4% so với đầu năm. Trong đó, vốn góp của chủ sở hữu tăng từ khoảng 2.006,3 tỷ đồng lên 2.106,6 tỷ đồng; trong khi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm từ gần 1.369,5 tỷ đồng xuống 1.211,4 tỷ đồng.

Về cơ cấu cổ đông, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là cổ đông lớn nhất, nắm giữ 40,36% vốn điều lệ. Tập đoàn tái bảo hiểm Swiss Re sở hữu 25% vốn và là cổ đông chiến lược của Vinare từ năm 2008. Các cổ đông còn lại bao gồm các doanh nghiệp và tổ chức lớn trong ngành bảo hiểm - tài chính khác như Tập đoàn Bảo Việt, Tổng công ty Bảo Minh, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PVI).

Nguồn: Người đưa tin

VINAPHARM HOÀN THÀNH 94% KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM SAU 9 THÁNG



LŨY KẾ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, VINAPHARM BÁO LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HƠN 474 TỶ ĐỒNG, TƯƠNG ĐƯƠNG 94% KẾ HOẠCH CẢ NĂM.

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2026, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Vinapharm, UPCoM: DVN) ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.422 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước (YoY).

Giá vốn hàng bán tăng 4,7% YoY, lên gần 1.257 tỷ đồng, giúp lợi nhuận gộp tăng 31%, đạt 165 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp theo đó cải thiện từ 9,5% trong quý 3/2025 lên 12%.

Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính tăng 32% YoY, lên 51 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 57,5%, lên 44,1 tỷ đồng. Trong đó, riêng chi phí lãi vay đạt 28 tỷ đồng, tăng gần 69% so với cùng kỳ.

Chi phí bán hàng tăng 7,9% YoY, lên 71,9 tỷ đồng, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 19%, còn 25 tỷ đồng.

Phần lãi từ các công ty liên kết tăng gấp 2,2 lần YoY, từ 29 tỷ đồng lên 64,5 tỷ đồng.

Qua đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Vinapharm đạt 139 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm trước.

Ở chiều ngược lại, lợi nhuận khác giảm mạnh từ gần 40 tỷ đồng xuống còn khoảng 608 triệu đồng.

Trừ đi thuế phí, Vinapharm báo lãi sau thuế quý 3/2026 đạt gần 128 tỷ đồng, tăng 39% so với mức 92 tỷ đồng cùng kỳ năm trước.

Theo giải trình của Vinapharm, lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 3 tăng chủ yếu do lợi nhuận của công ty

mẹ và một số công ty con, công ty liên kết tăng so với cùng kỳ năm 2025.

Doanh nghiệp cũng cho biết một công ty con đã trình bày lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính quý 3/2025, trong đó có điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo số liệu sau trình bày lại, lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 3/2025 của Vinapharm là 92,3 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, Vinapharm ghi nhận doanh thu thuần đạt 4.095 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% YoY. Lợi nhuận trước thuế của Vinapharm đạt 474 tỷ đồng, tăng 32% YoY. Lợi nhuận sau thuế tương ứng đạt 438,5 tỷ đồng, tăng gần 34% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2026, Vinapharm đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất gần 506 tỷ đồng. Như vậy, sau 9 tháng, doanh nghiệp đã thực hiện được khoảng 94% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Theo thuyết minh báo cáo tài chính, trong 9 tháng đầu năm 2026, Vinapharm nhận được khoản cổ tức trị giá 444 tỷ đồng từ CTCP Sanofi Việt Nam.

Trong đó, gần 213,9 tỷ đồng liên quan đến giai đoạn trước khi Vinapharm tăng tỷ lệ sở hữu tại Sanofi Việt Nam từ 15% lên 30%. Khoản cổ tức này cùng chi phí khác khoảng 39 triệu đồng được xác định là phần thu hồi vốn đầu tư và ghi giảm vào giá gốc khoản đầu tư tương ứng.

BIỂU ĐỒ: TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA VINAPHARM THEO QUÝ

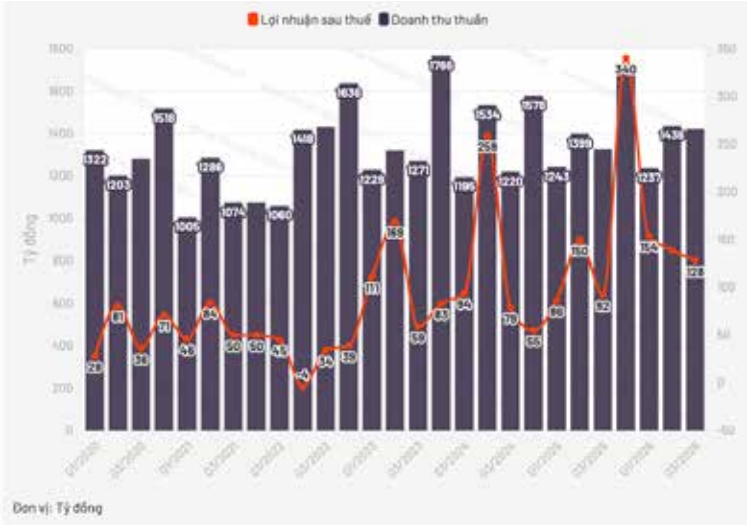

Tại ngày 30/9/2026, giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Vinapharm tại Sanofi Việt Nam theo phương pháp vốn chủ sở hữu đạt 790,5 tỷ đồng, giảm so với mức 1.070 tỷ đồng đầu năm.

Về tình hình tài chính, tổng tài sản của Vinapharm tính đến ngày 30/9/2026 đạt 7.600 tỷ đồng, giảm nhẹ so với mức 7.643,2 tỷ đồng đầu năm. Trong đó, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 961 tỷ đồng, tăng 48%, chủ yếu là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các tài sản đáng chú ý khác gồm hàng tồn kho 1.825 tỷ đồng, giảm 9% so với đầu năm; các khoản phải thu ngắn hạn 1.900 tỷ đồng và tiền, các khoản tương đương tiền đạt 161 tỷ đồng.

Về dòng tiền, trong 9 tháng đầu năm 2026, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Vinapharm đạt dương 226 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước âm 169 tỷ đồng. Dòng tiền từ hoạt động đầu tư dương 221 tỷ đồng, còn dòng tiền từ hoạt động tài chính âm 383 tỷ đồng.

Ở phía nguồn vốn, nợ phải trả của doanh nghiệp đạt 3.424 tỷ đồng, giảm 5% so với đầu năm. Trong đó, dư nợ vay ngắn hạn đạt 1.448 tỷ đồng, giảm 9%. Vốn chủ sở hữu đạt gần 4.176 tỷ đồng, bao gồm vốn góp của chủ sở hữu 2.370 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối gần 1.390 tỷ đồng.

Nguồn: Mekong Asean

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CỦA VINATEX HƠN 1,4 NGHÌN TỶ ĐỒNG

TRONG 9 THÁNG, VINATEX TIẾP TỤC GHI NHẬN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TÍCH CỰC VỚI LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT GẦN 1.473 TỶ ĐỒNG, TĂNG 41% SO CÙNG KỲ NĂM 2025, VƯỢT 6,7% KẾ HOẠCH. KẾT QUẢ TRÊN CHO THẤY CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐANG PHÁT HUY HIỆU QUẢ, TẠO NỀN TẢNG QUAN TRỌNG ĐỂ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CẢ NĂM.



Ngày 6/11, lãnh đạo Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) cho biết, doanh thu thuần của đơn vị trong 9 tháng đạt 14.797 tỷ đồng, tăng 7,6% so cùng kỳ năm 2025. Trong đó, giá vốn hàng bán chỉ tăng 5,5%, giúp lợi nhuận gộp đạt 2.157,1 tỷ đồng, tăng 21,4%, tương ứng tăng thêm gần 381 tỷ đồng so cùng kỳ. Đây là một trong những chỉ dấu quan trọng về chất lượng tăng trưởng của doanh nghiệp.

Biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 12,9% lên 14,6%, tăng 1,66 điểm phần trăm. Đáng chú ý, lợi nhuận gộp tăng gần 381 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng lợi nhuận trước thuế khoảng 428 tỷ đồng. Kết quả tích cực không chỉ đến từ việc mở rộng quy mô doanh thu mà còn từ khả năng cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Lãnh đạo Vinatex thông tin thêm, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả quản trị tài chính tiếp tục đóng góp vào kết quả chung của tập đoàn. Trong 9 tháng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 285,1 tỷ đồng, tăng 17,9% so cùng kỳ. Ngược lại, chi phí tài chính giảm từ 328,5 tỷ đồng xuống còn 263,4 tỷ đồng, tương ứng giảm gần 19,9%.

Nhờ đó, chênh lệch thu-chi tài chính chuyển từ âm 86,8 tỷ đồng sang dương 21,7 tỷ đồng, cải thiện gần 109 tỷ đồng so cùng kỳ. Đây là chuyển biến đáng chú ý trong bối cảnh chi phí vốn vẫn là áp lực đối với doanh nghiệp dệt may. Việc cải thiện cân đối tài chính cho thấy công tác quản trị dòng tiền, cơ cấu vốn và các khoản đầu tư tài chính đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao khả năng sinh lời của toàn hệ thống.

Đối với chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, tổng hai khoản mục đạt 1.189,8 tỷ đồng, tăng khoảng 4,8%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Tỷ lệ hai khoản chi phí này trên doanh thu thuần giảm từ 8,26% xuống 8,04%. Trong đó, chi phí bán hàng đạt 405,9 tỷ đồng, tăng 8,2%; chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 783,9 tỷ đồng, tăng khoảng 3,1%.

Việc chi phí quản lý tăng chậm hơn đáng kể so doanh thu cho thấy quy mô hoạt động được mở rộng mà không tạo ra áp lực tương ứng lên bộ máy quản lý. Đây là yếu tố quan trọng

giúp đơn vị khai thác tốt hơn hiệu quả kinh tế theo quy mô, đồng thời duy trì khả năng kiểm soát chi phí trong bối cảnh giá cả đầu vào và chi phí lao động còn nhiều biến động. Nhờ sự cải thiện đồng thời từ hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối tài chính, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 9 tháng đạt 1.442,9 tỷ đồng, tăng 40,5% so cùng kỳ.

Đóng góp từ các công ty liên doanh, liên kết tiếp tục duy trì ở mức cao, với lợi nhuận đạt gần 454 tỷ đồng, bằng 31% lợi nhuận trước thuế hợp nhất, tiếp tục khẳng định vai trò của hệ thống liên doanh, liên kết trong cơ cấu lợi nhuận hợp nhất. Không chỉ tạo nguồn thu ổn định, các đơn vị này còn góp phần đa dạng hóa động lực tăng trưởng, giảm sự phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả kinh doanh trực tiếp của công ty mẹ và các đơn vị sản xuất. Trong bối cảnh yêu cầu sử dụng vốn ngày càng cao, việc phát huy hiệu quả các khoản đầu tư hiện hữu và tăng cường phối hợp trong toàn hệ thống sẽ tiếp tục là hướng đi quan trọng để gia tăng giá trị từ nguồn lực sẵn có.

Không chỉ tăng trưởng về lợi nhuận, tình hình dòng tiền và các chỉ số tài chính của Vinatex cũng ghi nhận chuyển biến tích cực. Tính đến hết quý III, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 2.132,3 tỷ đồng, gấp hơn 2,2 so cùng kỳ năm 2025. Đây là mức cải thiện đáng chú ý, cho thấy khả năng chuyển hóa kết quả kinh doanh thành dòng tiền thực tế được nâng cao.

Tổng Giám đốc Vinatex Cao Hữu Hiếu cho biết thêm, trong các ngành sản xuất chủ lực, ngành sợi tiếp tục là điểm sáng nổi bật với doanh thu đạt 6.661 tỷ đồng, tăng 15,9% so cùng kỳ và hoàn thành 78,1% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 381,8 tỷ đồng, tăng 168,1%, tương đương 152,1% kế hoạch năm. Cả 12/12 đơn vị sợi đều có lợi nhuận dương và cải thiện hiệu quả so cùng kỳ.

Kết quả tích cực của ngành sợi được hỗ trợ bởi khả năng khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị và năng lực tổ chức, điều hành sản xuất của các đơn vị, giúp tận dụng tốt lợi thế về biên giá bán-giá nguyên liệu, từ đó chuyển hóa cơ hội thị trường thành hiệu quả tài chính thực tế.

Đáng chú ý, cải thiện trong công tác quản trị sản xuất đóng góp thêm khoảng 27% lợi nhuận của ngành sợi. Điều này cho thấy hiệu quả kinh doanh không chỉ được thúc đẩy bởi yếu tố thị trường mà còn đến từ khả năng khai thác tốt hơn các nguồn lực sẵn có.

Nâng cao hiệu suất thiết bị, tổ chức sản xuất và quản trị nguồn lực đang trở thành những động lực quan trọng giúp các đơn vị cải thiện năng lực sinh lời. Tuy nhiên, lợi thế về biên giá bán-giá nguyên liệu khó có thể duy trì trong thời gian dài. Vì vậy, ngành sợi cần tiếp tục nâng cao năng suất, tối ưu hóa chi phí và cải thiện hiệu quả vận hành để duy trì khả năng cạnh tranh khi điều kiện thị trường thay đổi.

Ngành may tiếp tục giữ vai trò là lĩnh vực đóng góp lợi nhuận lớn nhất cho Vinatex. Trong 9 tháng, doanh thu hợp nhất ngành may đạt 5.853 tỷ đồng, tăng 2,7% so cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 679,2 tỷ đồng. Biên lợi nhuận trước thuế đạt 11,6%, cao hơn mức kế hoạch năm 10%. Kết quả này cho thấy ngành may vẫn duy trì khả năng sinh lời tốt trong bối cảnh thị trường xuất khẩu cạnh tranh gay gắt, yêu cầu của khách hàng ngày càng cao và áp lực về đơn giá, chi phí lao động gia tăng.

Tuy nhiên, tại một số đơn vị, doanh thu tăng nhưng biên lợi nhuận có xu hướng giảm, đặt ra yêu cầu chú trọng hơn đến chất lượng đơn hàng, cơ cấu khách hàng và năng suất lao động. Đặc biệt, các đơn hàng số lượng nhỏ, yêu cầu kỹ thuật cao có thể làm tăng chi phí chuyển đổi chuyền và ảnh hưởng đến năng suất. Do đó, mục tiêu của ngành may không chỉ là duy trì doanh thu mà còn phải nâng cao giá trị tạo ra trên mỗi giờ lao động, kiểm soát chi phí và cải thiện biên lợi nhuận.

"Sự kết hợp giữa tăng trưởng mạnh của ngành sợi và khả năng duy trì nguồn lợi nhuận lớn của ngành may đã tạo nền tảng quan trọng cho kết quả chung của tập đoàn; qua đó, giúp doanh nghiệp sớm hoàn thành các mục tiêu đề ra", ông Cao Hữu Hiếu nhấn mạnh.

Nguồn: Nhân dân

SCIC

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM (20/10/1930 - 20/10/2026)

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 96 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM (20/10/1930 - 20/10/2026), SÁNG NGÀY 15/10/2026 TẠI TRỤ SỞ CHÍNH SCIC ĐÃ TỔ CHỨC BUỔI GẶP MẶT VÀ CHÚC MỪNG CÁN BỘ NỮ CỦA TỔNG CÔNG TY.



Đồng chí Mai Quốc Vương – Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn SCIC, Trưởng ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ phát biểu khai mạc

Tham dự buổi gặp mặt có đồng chí Nguyễn Chí Thành – Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng thành viên; đồng chí Nguyễn Quốc Huy - Phó Bí thư Đảng uỷ, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc; đồng chí Mai Quốc Vương – Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cùng các đồng chí trong Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc; Kiểm soát viên; Lãnh đạo các đơn vị và toàn thể cán bộ, nhân viên nữ SCIC.

Phát biểu khai mạc tại buổi lễ, đồng chí Mai



Đồng chí Lê Thị Hoài Diễm – Phó Tổng giám đốc SCIC phát biểu tại buổi lễ

Quốc Vương – Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn SCIC, Trưởng ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ đã gửi tới toàn thể chị em phụ nữ SCIC những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Năm 2026 đánh dấu 20 năm SCIC chính thức đi vào hoạt động. Nhìn lại chặng đường ấy, chúng ta càng trân trọng dấu ấn của nữ cán bộ, người lao động trong sự trưởng thành của Tổng công ty, từ nhiệm vụ chuyên môn hằng ngày đến công tác quản lý, điều hành.

Hiện nay, đội ngũ nữ SCIC chiếm 46% tổng số cán bộ, người lao động tại Tổng công ty, với trình độ chuyên môn, sự tận tâm và tinh thần trách nhiệm, chị em đã góp phần vào công tác quản lý, đầu tư, kinh doanh vốn nhà nước và xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, có sự sẻ chia. Hơn 95% nữ cán bộ, người lao động đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên; nhiều chị em đảm nhiệm vị trí lãnh đạo từ cấp phòng, ban đến Lãnh đạo Tổng công ty. Những kết quả ấy thể hiện năng lực và sự phấn đấu của phụ nữ SCIC, đồng thời khích lệ chị em tiếp tục phát huy thế mạnh, tự tin nhận nhiệm vụ và phát triển nghề nghiệp.

Bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo, đồng chí Mai Quốc Vương mong chị em tiếp tục chủ động học hỏi, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng và mạnh dạn đề xuất sáng kiến. Những nỗ lực ấy sẽ góp phần vào kết quả chung và sự phát triển của mỗi người.

Công đoàn và Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ sẽ tiếp tục gắn các hoạt động nữ công với nhu cầu thực tế, hỗ trợ chị em nâng cao năng lực, chăm sóc sức khỏe và cân bằng công việc với cuộc sống và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, Lãnh đạo Tổng công ty và sự đồng hành của toàn thể cán bộ, người lao động.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Chí Thành – Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐTV SCIC cũng đã gửi lời chúc tốt đẹp nhất, đồng thời, ghi nhận những nỗ lực và đóng góp của toàn thể cán bộ, nhân viên nữ SCIC vào kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Tổng công ty hiện có 93 cán bộ nữ, trong đó có 16 chị em đang tham gia công tác lãnh đạo từ Cấp ủy Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám



đốc đến Lãnh đạo các Ban chuyên môn, điều này phản ánh sự trưởng thành thực chất của lực lượng lao động nữ, đồng thời thể hiện sự quan tâm sát sao của Đảng ủy và Ban Lãnh đạo đối với sự tiến bộ của phụ nữ tại SCIC.

Bước sang giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tái cơ cấu toàn diện SCIC và tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia, đồng chí Nguyễn Chí Thành muốn gửi gắm tới đội ngũ nữ cán bộ 4 nhiệm vụ trọng tâm: Một là, phát huy vai trò và trí tuệ trong chặng đường mới, chị em tiếp tục giữ vững bản lĩnh, phát huy năng lực và truyền thống tốt đẹp của 20 năm qua để đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển của Tổng công ty; Hai là, các chị em chung tay giữ gìn môi trường làm việc hạnh phúc, văn minh, lan tỏa tinh thần tích cực trong tập thể; Ba là, chị em chủ động chia sẻ, đóng góp ý kiến, mạnh dạn đề xuất các sáng kiến, giải pháp từ thực tiễn công tác, tích cực đối thoại với Ban Lãnh đạo để tháo gỡ khó khăn trong công việc; Bốn là, đổi mới tư duy và cách làm, chị em cần có tư duy mới, góc nhìn mới để "làm mới chính mình", kiên định các mục tiêu phát triển và củng cố vững chắc niềm tin của Trung ương, Chính phủ đối với SCIC.

Thay mặt toàn thể cán bộ nhân viên nữ SCIC, đồng chí Lê Thị Hoài Diễm – Phó Tổng giám đốc cũng đã gửi lời cảm ơn tới Ban Lãnh đạo SCIC đã gửi những lời chúc tốt đẹp, những "bó hoa tươi thắm" tới các chị em, đây chính là nguồn động viên to lớn giúp các chị em thêm tự tin, thêm động lực để tiếp tục nỗ lực, phấn đấu và cống hiến nhiều hơn nữa.

Đặc biệt, tại SCIC, nơi luôn đề cao hiệu quả và giá trị của các khoản đầu tư, đồng chí Lê Thị Hoài Diễm tin rằng sự tin tưởng, tôn trọng và tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển cũng chính là một khoản đầu tư mang lại giá trị bền vững. Bởi khi một người phụ nữ được tin tưởng, họ không chỉ làm tốt công việc của mình, mà còn có thể lan tỏa rất nhiều năng lượng tích cực đến tập thể và gia đình.



Ban Lãnh đạo chụp ảnh cùng tập thể cán bộ, nhân viên nữ SCIC

SCIC

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

NGHỊ ĐỊNH SỐ 376/2026/NĐ-CP NGÀY 01/10/2026 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TÀI CHÍNH



I. Bộ Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, dự thảo nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hằng năm của bộ đã được phê duyệt và các chương trình, dự án, đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, hằng năm về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được ban hành, phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Về chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chiến lược, kế hoạch phát triển ngành thuộc phạm vi quản lý; quy hoạch

6. Về quản lý ngân sách nhà nước

7. Về quản lý đầu tư phát triển

8. Về đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; xúc tiến đầu tư

9. Về thuế, phí, lệ phí và thu khác thuộc ngân sách nhà nước

10. Về quản lý quỹ ngân sách, quỹ dự trữ nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và quản lý ngân quỹ nhà nước

11. Về quản lý dự trữ quốc gia

12. Về quản lý tài sản công

13. Về quản lý đấu thầu

a) Thống nhất quản lý nhà nước về đấu thầu theo quy định của pháp luật; chủ trì, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và

đầu tư theo phương thức PPP;

b)Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền mẫu tài liệu về lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và đầu tư theo phương thức PPP;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo pháp luật về đấu thầu, đầu tư theo phương thức PPP; hằng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác đấu thầu.

14. Về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đăng ký, phát triển và quản lý tài chính doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách đăng ký, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp đối với các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp; cơ chế quản lý, đầu tư, giám sát, kiểm tra về đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp; cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã từ ngân sách nhà nước và các nguồn quỹ khác của Nhà nước;

c) Có ý kiến về việc đầu tư vốn của Nhà nước vào các doanh nghiệp; giải quyết chính sách khi sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc;

d) Chủ trì giám sát, kiểm tra tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, việc thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; theo dõi, tổng hợp báo cáo hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

đ) Chủ trì kiểm tra doanh nghiệp nhà nước thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị, đề xuất giải pháp với cơ quan đại diện chủ sở hữu về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

e) Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; lấy ý kiến của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực quản lý trong việc giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản, chỉ tiêu định hướng; chủ trì, phối hợp với bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ đạo các tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước do Bộ Tài chính là cơ quan đại diện chủ sở hữu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đột xuất, cấp bách và các nhiệm vụ quan trọng khác của ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đề ra;

g) Quản lý về đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; hướng dẫn thủ tục đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh; kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình đăng ký, đăng ký qua mạng điện tử và sau đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh trên phạm vi cả nước;

h) Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp hằng năm trong phạm vi toàn quốc để trình Chính phủ báo cáo Quốc hội.

15. Về quản lý vay nợ, trả nợ của Chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia và nguồn viện trợ quốc tế cho Việt Nam và nguồn cho vay, viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài

16. Về kế toán, kiểm toán

17. Quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

b) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, giải thể mô hình hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và việc thành lập công ty con của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

c) Cấp, cấp lại, gia hạn, điều

chỉnh, thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán và giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; chấp thuận những thay đổi, đình chỉ, hủy bỏ liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quản lý các hoạt động dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thị trường chứng khoán.

18. Quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm

19. Về quản lý tài chính các tổ chức tài chính và dịch vụ tài chính

20. Về hải quan

21. Về lĩnh vực giá

22. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

23. Về lĩnh vực thống kê

24. Về hợp tác quốc tế

25. Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp công thuộc bộ.

26. Quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và thống kê thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật. Xây dựng, quản lý, vận hành tập trung, thống nhất trên toàn quốc và bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

27. Quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

28.Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản, kinh phí được giao; kiểm tra và theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

29. Về cải cách hành chính

30. Quản lý tổ chức bộ máy; biên chế công chức; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; vị trí việc làm; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; chế độ chính sách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

31.Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính, tài sản công, đầu tư phát triển và kiểm tra, kiểm toán nội bộ thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

32.Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

II. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Ngân sách nhà nước.

2. Vụ Đầu tư và Phát triển hạ tầng.

3. Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư.

4. Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp.

5. Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I).

6. Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ.

7. Vụ Quản lý quy hoạch.

8. Vụ Các định chế tài chính.

9. Vụ Chính sách thuế, phí và lệ phí.

10. Vụ Tổ chức cán bộ.

11. Vụ Pháp chế.

12. Văn phòng.

13. Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại.

14. Cục Quản lý công sản.

15. Cục Quản lý đấu thầu.

16. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

17. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán.

18. Cục Quản lý giá.

19. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước.

20. Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể.

21. Cục Đầu tư nước ngoài.

22. Cục Kế hoạch - Tài chính.

23. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

24. Cục Thuế.

25. Cục Hải quan.

26. Cục Dự trữ Nhà nước.

27. Cục Thống kê.

28. Kho bạc Nhà nước.

29.Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

30.Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính.

31. Báo Tài chính - Đầu tư.

32. Tạp chí Kinh tế - Tài chính.

33.Trường Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Tài chính.

34.Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

III. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026.

Bãi bỏ các quy định sau:

a) Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

b) Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

c) Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.







SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION

BẢN TIN SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Quốc Vương** - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
Chịu trách nhiệm nội dung: **Nguyễn Anh Tuấn** - Phó Chánh Văn phòng • **Trần Hoàng Ly** - Phó Chánh Văn phòng
Thư ký biên tập: **Phạm Hương Giang** • Trình bày thiết kế mỹ thuật: **Công ty Thiết kế Tạo mẫu Hoa Sen (Lotus)**
Điện thoại: (024) 62780 126 • Fax: (024) 62780 136 • Email: bantin@scic.vn • Website: www.scic.vn
Địa chỉ xuất bản: 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội